

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

LƯ CẨM ANH

**SO SÁNH VĂN XUÔI TỰ SỰ
CỦA LỖ TẤN VÀ NAM CAO**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 62.22.01.21

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

GS.TS. Trần Đăng Xuyên

Hà Nội, 2013

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Trong nền văn học Trung Quốc, Lỗ Tấn là nhà tư tưởng của cách mạng, nhà văn nghệ mở đầu cho cả một thời đại, là nhà khoa học lịch sử thực sự cầu thị, nhà giáo dục gương mẫu, là người quốc tế chủ nghĩa thiết tha mong nhân loại được giải phóng. Thành tựu mọi mặt đều có thể khiến Lỗ Tấn trở nên bất hủ và dường như những thành tựu của ông kết hợp một cách hài hòa với nhau, kết tinh thành một nhà văn hóa lớn của dân tộc. Không nghi ngờ gì nữa, ảnh hưởng của ông ngày càng rộng, càng sâu.

Trong văn học thế giới, đạt được một địa vị vinh quang như Lỗ Tấn quả không nhiều. Lỗ Tấn được coi là người đặt nền móng cho nền văn học mới, là người tiên phong, mở đường trong việc hiện đại hóa nền văn học Trung Quốc. Với hai tập truyện ngắn *Gào thét* và *Bàng hoàng*, Lỗ Tấn đã xác lập cho mình một vị trí quan trọng trong nền văn học hiện đại. “Không có *Gào thét*, *Bàng hoàng* của Lỗ Tấn, thì sẽ không có bước vững chắc nhất trong giai đoạn thứ nhất trên hành trình hiện đại hóa tiểu thuyết Trung Quốc, tiểu thuyết Lỗ Tấn có ý nghĩa vạch thời đại trên lịch sử văn học Trung Quốc đã được thể hiện ở đó”[90 ;117].

Lỗ Tấn có một vị trí quan trọng trong nền văn học thế giới . Trong thập niên 20 của thế kỷ XX , những tiểu thuyết của Trung Quốc đư ợc người nước ngoài dịch ra hầu hết là tác phẩm của Lỗ Tấn . Hiện nay, hầu như các nước trên thế giới đều đã dịch *AQ chính truyện* . Tác phẩm của Lỗ Tấn đã được dịch sang hơn 12 thứ tiếng trên thế giới như : Nga, Nhật, Đức, Tây Ban Nha , Triều Tiên, A- rập, Thái Lan... Ở Việt Nam, năm 1944, tác phẩm Lỗ Tấn đã được GS. Đặng Thai Mai dịch và giới thiệu đến bạn đọc qua tập tiểu luận *Lỗ Tấn, thân thế văn nghệ* do nhà xuất bản Thời đại ấn hành. Từ đó đến nay, nghiên cứu về Lỗ Tấn đã đạt được những thành tựu lớn với nhiều chuyên luận như: *Lỗ Tấn, thân thế văn nghệ* (Đặng Thai Mai, Nxb Thời đại năm 1944), *Lỗ Tấn chủ trương của cách mạng văn hoá Trung Quốc* (Lê Xuân Vũ, Nxb 1958), *Lỗ Tấn nhà lý luận văn học* (Phương Lựu, Nxb Đại học và THCN, 1977)... Ngoài ra, nhiều nhà nghiên cứu cũng chọn Lỗ Tấn làm đề tài tốt nghiệp tiến sỹ, thạc sỹ của mình, tiêu biểu là các luận án tiến sỹ *Thi pháp truyện ngắn Lỗ Tấn* (Lê Huy Tiêu, 1988), *Nhân vật trong truyện ngắn Lỗ Tấn* (Trần Lê Hoa Tranh, 2006), *Nghệ thuật tự sự của Lỗ Tấn qua hai tập truyện ngắn “Gào thét” và “Bàng hoàng”* (Nguyễn Thị Mai Chanh, 2008). Cùng với các chuyên luận, luận án tiến sỹ là các bài viết đăng trên các tạp chí uy tín cũng như nhiều luận văn thạc sỹ trong các trường đại học có khoa Ngữ văn hoặc khoa Ngôn ngữ và văn hoá Trung Quốc. Điều

này chứng tỏ Lỗ Tấn có một sức hút lớn đối với độc giả Việt Nam.

1.2. Nam Cao là một nhà văn hiện thực có vị trí quan trọng trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945, đặc biệt là trong trào lưu văn học hiện thực phê phán. “Tác phẩm của Nam Cao phần lớn ra đời trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ hai, đánh dấu bước phát triển của trào lưu văn học hiện thực phê phán trong một thời kỳ tương chừng như bế tắc”[58; 471]. Sáng tác của ông đã vượt qua được những thử thách khắc nghiệt của thời gian, đúng như một nhà nghiên cứu nhận xét “càng thử thách lại càng ngời sáng”. Thời gian càng lùi xa, tác phẩm của Nam Cao càng tư tưởng nhân đạo cao cả và vẻ đẹp của nghệ thuật điêu luyện, độc đáo càng chứng minh được sức mạnh nghệ thuật to lớn của nó.

Gần nửa thế kỷ qua, con người và tác phẩm của Nam Cao đã thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu, lý luận, phê bình, cùng với một khối lượng độc giả tương đối lớn. Có thể nói, Nam Cao là một trong số những nhà văn lớn của thế kỷ XX được nghiên cứu nhiều nhất và đạt thành tựu rực rỡ nhất tại Việt Nam với hơn 200 công trình nghiên cứu lớn nhỏ.

1.3. Như vậy, Lỗ Tấn và Nam Cao là những nhà văn có vị trí quan trọng trong nền văn học hiện đại Trung Quốc và Việt Nam. Tìm hiểu văn xuôi tự sự Trung Quốc và Việt Nam, không thể không nghiên cứu sáng tác của hai cây bút bậc thầy này. Sáng tác của Lỗ Tấn và Nam Cao, từ đề tài, chủ đề, tư tưởng đến hình thức nghệ thuật, có những nét tương đồng, và tất nhiên cũng có nhiều điểm khác biệt cơ bản, tạo nên phong cách nghệ thuật của mỗi nhà văn. Lựa chọn đề tài *So sánh văn xuôi tự sự của Lỗ Tấn và Nam Cao*, chúng tôi mong muốn được góp phần tìm hiểu sâu hơn giá trị tư tưởng, nghệ thuật sáng tác của mỗi nhà văn, qua đó, nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn những cống hiến vẻ vang của họ đối với tiến trình lịch sử của mỗi dân tộc. Chúng tôi hy vọng, qua việc khám phá những nét tương đồng và những sắc thái khác nhau của văn xuôi Lỗ Tấn và Nam Cao, có thể đưa Nam Cao đến gần hơn với độc giả Trung Quốc cũng như giúp độc giả Việt Nam có thể biết thêm nhiều hơn nữa về nhà văn bậc thầy Lỗ Tấn của Trung Quốc. Đây cũng là việc làm thiết thực để chúng tôi có thể giảng dạy tốt hơn văn học Việt Nam, góp phần giữ gìn và phát triển tình hữu nghị giữa hai dân tộc Việt Nam và Trung Quốc.

1. Lịch sử vấn đề

Vấn đề nghiên cứu Lỗ Tấn và Nam Cao đã được các nhà nghiên cứu Trung Quốc và Việt Nam nghiên cứu tương đối hệ thống qua hàng trăm, hàng ngàn công trình có uy tín. Tuy nhiên, theo tài liệu mà chúng tôi có được, việc so sánh Lỗ Tấn và Nam Cao chỉ xuất hiện qua một vài bài báo có tính chất đơn lẻ hoặc một vài luận văn tốt nghiệp đại học, thạc sỹ ở Việt Nam. Ở Trung Quốc chưa có công trình

nghiên cứu so sánh nào về hai nhà văn này. Có thể kể ra đây công trình của Phạm Tú Châu với bài viết *Đôi điều so sánh giữa Chí Phèo và AQ* đăng trên Tạp chí văn học số 1 năm 1992. Trong bài viết này, nhà nghiên cứu đã chỉ ra một vài điểm tương đồng và khác biệt ở hai nhân vật bất hủ của hai nền văn học. Qua việc phân tích hai nhân vật AQ và Chí Phèo, Phạm Tú Châu đi đến nhận định: “Lỗ Tấn và Nam Cao cùng cho thấy hành động phản kháng của cả hai nhân vật đều chưa được ánh sáng của trí tuệ, của lý tính soi rọi, chỉ là những cơn cảm tính bốc hỏa lên đầu, những xung động thần kinh, cho nên không nhằm một mục đích nào lớn hơn là miếng ăn, rượu uống hàng ngày cho riêng mình”[18; 46]. Nhà nghiên cứu cũng lí giải về sự xuất hiện của hai nhân vật này là mang tính tất yếu: “Trong một xã hội nào cũng vậy, hễ có AQ ắt có Chí Phèo và ngược lại. Hai tính cách tưởng như đối lập này lại thống nhất với nhau, bổ sung cho nhau khiến cho bức tranh về xã hội nông thôn sản xuất nhỏ và thành thị nông thôn cũng dạng như thế thêm sinh động, phong phú”[18; 47]. Bài nghiên cứu nhìn chung đã chỉ ra được những nét cơ bản nhất về hai nhân vật bất hủ AQ và Chí Phèo. Chúng tôi sẽ trở lại bài viết này trong quá trình triển khai luận án. Trong chuyên luận *Chủ nghĩa hiện thực Nam Cao*, Trần Đăng Suyền viết: “Vẫn còn tồn tại ý kiến cho rằng *Chí Phèo* được viết dưới ảnh hưởng của *A.Q.chính truyện*. Song, trong thực tế, khi Nam Cao viết *Chí Phèo* (1941) thì thiên truyện vừa nổi tiếng của Lỗ Tấn chưa được dịch ra tiếng Việt. Và Nam Cao, theo sự làm chứng của Tô Hoài – người bạn thân thiết, gần gũi của ông – còn chưa biết tới tác phẩm đó. Nhưng sự gần gũi giống nhau về loại hình của hai tác phẩm được nảy sinh từ những hoàn cảnh lịch sử xã hội giống nhau, từ những xung đột cuộc sống có phần tương tự như nhau là không thể nghi ngờ. Trong những tác phẩm viết về nông dân, *Chí Phèo* là một hiện tượng nổi bật, kết tinh tư tưởng và tài năng nghệ thuật của Nam Cao, xứng đáng là một kiệt tác trong nền văn xuôi hiện đại Việt Nam”[83,153-154]. Luận văn thạc sĩ của Trần Lê Hoa Tranh với đề tài *Tìm hiểu những điểm tương đồng và dị biệt về mặt thi pháp nhân vật phụ nữ trong truyện Lỗ Tấn và Nam Cao* (Đại học KHXH và Nhân văn Tp Hồ Chí Minh năm 1998) là một công trình nghiên cứu dày dặn nhưng cũng chỉ dừng lại ở việc so sánh thi pháp nhân vật phụ nữ. Nhìn chung, giới nghiên cứu Việt Nam thừa nhận truyện ngắn của Lỗ Tấn và Nam Cao có sự tương đồng rất lớn nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống. Đó chính là không gian của Luận án của chúng tôi.

2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Bản luận án của chúng tôi đặt ra các nhiệm vụ nghiên cứu như sau:

- Nêu những nét khái quát về bối cảnh của nền văn học hiện đại Trung Quốc và Việt Nam để làm rõ cơ sở xuất hiện các nhà văn Lỗ Tấn (Trung Quốc) và Nam Cao

(Việt Nam); chỉ ra sự tương đồng và cả sự khác biệt về vị trí, tâm vóc của từng nhà văn đối với nền văn học hiện đại của mỗi dân tộc.

- Trên cơ sở phân tích các sáng tác cụ thể, luận án tập trung vào việc chỉ ra các điểm giống và khác nhau trong sáng tác của Lỗ Tấn và Nam Cao về phương diện nội dung và phương diện nghệ thuật; đồng thời, lý giải vì sao lại có sự giống nhau và khác nhau như vậy.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Do mục tiêu của luận án, ở công trình này, chúng tôi chỉ tập trung vào việc so sánh sáng tác của Lỗ Tấn và Nam Cao qua truyện ngắn và truyện vừa. Cụ thể là, qua các tập *Gào thét*, *Bàng hoàng* của Lỗ Tấn với tổng cộng 25 truyện và toàn bộ truyện ngắn của Nam Cao trước cách mạng tháng Tám năm 1945.

Ngoài ra, để có được cái nhìn toàn diện về sự nghiệp sáng tác của Lỗ Tấn và Nam Cao cũng như thấy rõ được tính đa dạng, phong phú của các trào lưu văn học hiện thực Trung Quốc và Việt Nam, luận án cũng tiến hành so sánh, đối chiếu với một số tác phẩm cùng thời của những nhà văn Trung Quốc và Việt Nam khác.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được hiệu quả cao trong triển khai đề tài, luận án của chúng tôi sử dụng phối hợp nhiều phương pháp nghiên cứu sau đây:

- Phương pháp so sánh lịch sử - loại hình: Đây là phương pháp sử dụng nhiều nhất và phù hợp nhất trong việc so sánh Lỗ Tấn và Nam Cao. Vận dụng phương pháp nghiên cứu này, chúng tôi sẽ đặt sáng tác của hai nhà văn trong bối cảnh lịch sử xã hội hai nhà văn sinh sống, vào sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa hiện thực trong tiến trình văn học Trung Quốc và văn học Việt Nam. Từ đó giúp người viết có thể tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt trong sáng tác của hai nhà văn này.

- Phương pháp phân tích – tổng hợp: Phương pháp này được dùng để phân tích các dẫn chứng, từ đó, tổng hợp, khái quát thành các luận điểm, luận cứ. Việc so sánh sáng tác của Lỗ Tấn và Nam Cao được nghiên cứu trên nhiều phương diện, từ nội dung đến hình thức. Vì vậy, cần đi sâu phân tích từng phương diện đó, đồng thời, cũng cần phải có sự tổng hợp khái quát hóa để có nhận xét tổng quát về nó, để chỉ ra những vấn đề tương đồng và dị biệt về mặt thi pháp sáng tác của hai nhà văn.

- Phương pháp hệ thống: Sáng tác của Lỗ Tấn và Nam Cao, được nhìn nhận như những hệ thống, được cấu trúc bởi nhiều yếu tố có mối quan hệ chặt chẽ, tương hỗ lẫn nhau. Vì vậy, so sánh sáng tác của hai nhà văn này không thể không vận dụng phương pháp hệ thống. Những vấn đề cụ thể trong sáng tác của hai nhà văn này được triển khai trong luận án vì vậy luôn được đặt trong mối quan hệ hệ thống.

6. Đóng góp mới của luận án

Luận án chính là công trình đầu tiên đặt ra vấn đề so sánh một cách hệ thống về sáng tác của hai nhà văn: Lỗ Tấn và Nam Cao. Trên cơ sở bối cảnh của hai nền văn học hiện đại Trung Quốc và Việt Nam, thông qua việc phân tích các sáng tác cụ thể của hai nhà văn, bản luận án đã chỉ ra, đồng thời có những kiến giải về sự giống và khác nhau ở các phương diện nội dung và nghệ thuật trong sáng tác của hai nhà văn.

Luận án cũng góp phần làm phong phú thêm lịch sử nghiên cứu Lỗ Tấn và Nam Cao, đặc biệt ở lĩnh vực văn học so sánh, có ý nghĩa quan trọng đối với việc giao lưu văn học, văn hóa giữa hai quốc gia. Qua đó, luận án cũng góp phần thiết thực vào việc tìm hiểu nền văn học hiện đại của Trung Quốc và Việt Nam, vun đắp và củng cố tình hữu nghị giữa hai dân tộc.

7. Cấu trúc của Luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và thư mục tham khảo, Luận án của chúng tôi gồm 3 chương:

Chương 1: Sáng tác của Lỗ Tấn và Nam Cao trong bối cảnh nền văn học hiện đại Trung Quốc và Việt Nam

Chương 2: Nội dung tư tưởng của văn xuôi tự sự Lỗ Tấn và Nam Cao

Chương 3: Hình thức nghệ thuật của văn xuôi tự sự Lỗ Tấn và Nam Cao

Chương 1
SÁNG TÁC CỦA LỖ TẤN VÀ NAM CAO
TRONG BỐI CẢNH NỀN VĂN HỌC HIỆN ĐẠI
TRUNG QUỐC VÀ VIỆT NAM

1.1. Khái quát tình hình văn học hiện đại Trung Quốc từ 1919 đến 1949 và văn học hiện đại Việt Nam từ 1900 đến 1945

1.1.1 .Bối cảnh chung

Có thể nói, trước thế kỉ XX, chưa từng có một nền văn học nào như văn học phương Tây đã va đập vào văn học của Trung Quốc mạnh như vậy, và có sự ảnh hưởng tới mức không có chỗ nào là không len lỏi vào. Cho đến nay, văn học của các nước thế giới vẫn đang chịu sự ảnh hưởng của văn học Âu Mỹ. Nhà văn Trung Quốc vẫn tự giác hoặc không tự giác, trực tiếp và gián tiếp tiếp nhận văn học phương Tây.

Khi đại bác của các cường quốc mở ra cánh cửa Trung Quốc, văn học không thể không chịu sự ảnh hưởng của văn học phương Tây, nhất là cánh cửa rộng mở như văn học cách mạng “Ngũ Tứ”, văn học phương Tây đã như những trận hồng thủy tràn vào văn học truyền thống Trung Quốc. Văn học cách mạng “Ngũ Tứ” mạnh dạn tiếp thu văn học phương Tây, lấy tiếng nói không ôn hòa của văn học phương Tây đối lập, phủ nhận tiếng nói ôn hòa của truyền thống Trung Quốc (Lỗ Tấn).

Dưới ảnh hưởng của văn học nước ngoài, văn học hiện đại Trung Quốc phát triển mạnh mẽ. Sự ảnh hưởng này to lớn và sâu sắc từ lý luận đến sáng tác và khắp các lĩnh vực như: thơ ca, tiểu thuyết, kịch, tản văn và phong trào văn học, đến cả tuyệt đại đa số tác gia, thậm chí mấy thế hệ tác gia và hơn nữa, xuyên suốt các thời kỳ của lịch sử văn học hiện đại Trung Quốc.

Mác có nói: “Trình độ thực hiện của lí luận ở một quốc gia, quyết định vào lí luận đã thỏa mãn trình độ nhu cầu của quốc gia này” . Khi phong trào văn học hiện đại Trung Quốc bùng nổ, Trung Quốc đã rơi vào một xã hội nửa phong kiến nửa thuộc địa, cách mạng Tân Hợi đã tuyên cáo thất bại, xã hội sa đọa thối nát, cần tiến hành sự cải tạo triệt để. Trung Quốc đang nằm trong cái nôi lịch sử của cách mạng chủ nghĩa dân chủ mới và cũ. Trào lưu tư tưởng và văn học của nó lấy hạt nhân là tự do dân chủ của giai cấp tư sản phương Tây đang trong thời kỳ phát triển. Chủ nghĩa Mác Lê-nin mang thế giới quan và văn học của giai cấp vô sản quốc tế đều thích hợp với nhu cầu cách mạng chủ nghĩa dân chủ mới của Trung Quốc chống đế quốc và chống phong kiến một cách triệt để ở các mức độ khác nhau, thích hợp cho nhu cầu của văn học cách mạng và cách mạng văn học. Vì vậy, những trào lưu văn học

đó đã được giới thiệu rất nhanh chóng đến Trung Quốc, ảnh hưởng đến cách mạng Trung Quốc và tác gia hiện đại Trung Quốc. Về mặt khách quan, việc cải tạo Trung Quốc cũ cũng cần tư tưởng lý luận và văn học mới; về mặt chủ quan, nhà văn hiện đại Trung Quốc cũng khát khao thử vận dụng các lý luận mới, văn học mới của nước ngoài để đạt được thành công mới trong sáng tạo nghệ thuật.

Có thể nói, nhà văn hiện đại Trung Quốc tiếp thu sự ảnh hưởng của văn học nước ngoài một cách phức tạp đa nguyên, hầu như tiếp thu tất cả các nhà văn nổi tiếng của nước ngoài. Nhìn từ sáng tác, bất kể là đề tài, chủ đề, tình tiết nhân vật, hay là hình thức nghệ thuật, phương pháp sáng tác, thủ pháp biểu hiện, ngôn ngữ, phong cách v.v... đều đã chịu ảnh hưởng rất sâu sắc.

Những nội dung quan trọng của tinh thần thời kỳ “Ngũ Tứ” như: chủ nghĩa nhân đạo, giải phóng cá tính, bình đẳng nam nữ, tự do luyến ái, phê phán chủ nghĩa phong kiến đều nêu ra dưới sự ảnh hưởng của những trào lưu mới nước ngoài; việc đề xướng “văn học cách mạng” càng chỉ rõ sự chỉ đạo của chủ nghĩa Mác Lê-nin.

Văn học nước ngoài đã đẩy mạnh việc hiện đại hóa của văn học Trung Quốc. Ở phương diện nhân vật, văn học truyền thống cổ đại Trung Quốc trên cơ bản là viết những câu chuyện vui buồn tan hợp của đế vương tướng lĩnh, tài tử giai nhân. Và mô típ của nó thường là: công tử rơi vào cảnh khó, gặp gỡ tình cờ với giai nhân, thề ước trăm năm, trải qua nhiều giày vò, thi cử đỗ đạt, đại đoàn viên. Văn học hiện đại Trung Quốc khác xa với nền văn học này, lấy công nhân, nông dân, trí thức và phụ nữ bình thường làm nhân vật chính, đã triệt để phá vỡ mô típ tình tiết của “đại đoàn viên”. Không thể phủ nhận, tiếp nhận sự ảnh hưởng của văn học nước ngoài là nhân tố quan trọng thực hiện sự đột phá này.

Về phương pháp sáng tác, văn học hiện đại Trung Quốc đã chịu ảnh hưởng của các trào lưu văn học nước ngoài khác nhau, bao gồm ba phương pháp sáng tác như: chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện đại. Ba phương pháp đó xuất hiện ở Trung Quốc gần như đồng thời, nhưng đã hình thành cao trào trong thời kỳ khác nhau. Lỗ Tấn đã từng tôn sùng và giới thiệu những nhà văn chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực như: Goethe, Byron, Shelley, Pushkin, Lermontov Mikhaillurievich, Nikolai Vasilievich Gogol, Henrik Johan Ibsen v.v... trong *Văn hóa thiên chí luận* và *Thuyết về thơ Mara* vào năm 1907 của ông. Ngày vùng dậy của văn học hiện đại Trung Quốc cũng trong thời gian văn học hiện đại chủ nghĩa phương Tây xuất hiện với số lượng lớn tại Trung Quốc. *Nhật ký người điên* của Lỗ Tấn là một hình ảnh thu nhỏ trong tình hình này, có thể thuyết minh tốt nhất tình hình này: *Nhật ký người điên* đã xuất phát từ lịch sử và hiện thực, vạch trần bản chất tẻ nạn ăn thịt người của chế độ và lễ giáo phong kiến, trên cơ bản là chủ nghĩa hiện

thực, nhưng lại mơ ước một xã hội lí tưởng “ở tương lai không tha thứ những người ăn thịt người”, lại có nhân tố chủ nghĩa lãng mạn; áp dụng thủ pháp chủ nghĩa tượng trưng, đồng thời lại mang một chút dư âm của chủ nghĩa hiện đại. Do vậy, chúng tôi có thể nhìn ra một điều quan trọng: ở phương Tây, hiện đại chủ nghĩa chống truyền thống, đối lập với những phương pháp sáng tác truyền thống. Khi nhà văn hiện đại Trung Quốc tiếp nhận nó, đã hòa hợp và bổ sung cho những phương pháp sáng tác truyền thống của mình để càng tốt càng hay. Văn học cổ Trung Quốc có truyền thống tốt về khuynh hướng hiện thực và khuynh hướng lãng mạn lâu dài, như *Kinh thi*, khuynh hướng hiện thực của Đỗ Phủ, Khuất Nguyên; khuynh hướng lãng mạn của Lý Bạch v.v...; Song, về bản chất chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa lãng mạn của phương Tây lại có đặc điểm không giống với khuynh hướng hiện thực và lãng mạn của truyền thống cổ Trung Quốc: nó có ý thức hiện đại rõ ràng như: tự do dân chủ, giải phóng cá tính v.v... và tinh thần chống chủ nghĩa phong kiến, vạch trần những mặt trái, bất công của xã hội tư bản cùng với những kỹ xảo mới hiện đại, muôn hình muôn vẻ. Các nhà văn hiện đại Trung Quốc tiếp nhận những phương pháp sáng tác này. Hiện đại chủ nghĩa không có trong văn học truyền thống Trung Quốc, nhà văn hiện đại Trung Quốc đã tiếp nhận phương pháp sáng tác này, khiến cho sáng tác của họ càng có ý thức hiện đại rõ ràng, hơn nữa đã mở rộng tầm nhìn sáng tác, khiến cho tác phẩm của họ càng có sự cuốn hút về nghệ thuật. Trước văn học cách mạng¹, ngoài Lỗ Tấn, năm 1915, Trần Độc Tú đã từng đề xướng “sau này nên hướng về chủ nghĩa tả thật”. Sau này, hiện thực chủ nghĩa đã được nhiều nhà văn tiếp nhận, xuất hiện một loạt nhà văn phái nhân sinh và tác phẩm chủ nghĩa hiện thực như: “vị nhân sinh”, “biểu hiện nhân sinh”, “cải lương nhân sinh”. Chủ nghĩa hiện thực mau chóng hình thành cao trào trong thời kỳ “Ngũ Tứ”. Chủ nghĩa lãng mạn trở thành trào lưu từ năm 1919, với *Nữ thần* của Quách Mạt Nhược. Chủ nghĩa lãng mạn hình thành một cao trào trong thời kỳ này, không thể tách rời với những tinh thần tiến lên như bão táp, phá vỡ tất cả cái cũ. Chủ nghĩa hiện thực, những đề xướng lý luận thật sự và hình thành cao trào trong sáng tác là vào sau giữa thập niên 20 đến đầu giữa thập niên 30, bắt đầu từ năm 1924, Lỗ Tấn đã áp dụng nhiều hơn phương pháp sáng tác của chủ nghĩa hiện thực trong tiểu thuyết của mình, như *Miếng xà phòng*, *Cao lão phu tử*, *Tiệc thương những ngày đã mất*, v.v... là những kiệt tác của chủ nghĩa hiện thực. Cuối thập niên 20 đến đầu giữa thập niên 30, nhà văn Trung Quốc như Thi Trập Tôn, Mộ Thi Anh, Lưu Niệt Âu v. v... đã chịu sự

¹ Tháng 1 năm 1917, tháng 4 năm 1918, Hồ Thích viết *Văn học cải lương và xây dựng văn học cách mạng luận*, đề xướng văn bạch thoại, đã mở đầu cho văn học cách mạng. Rồi sau hơn 30 năm, văn học Trung Quốc không những khai thác cho mình một con đường riêng, mà còn tiêu diệt tất cả thành tựu của văn học Trung Quốc trong thế kỷ 20, là một đỉnh cao rất khó vượt qua cho tới nay.

ảnh hưởng của văn học hiện đại chủ nghĩa của nước ngoài như Nhật Bản và Mỹ, dịch rất nhiều tiểu thuyết hiện đại chủ nghĩa. Những nhà thơ phái hiện đại như: Đái Vọng Thư, Hà Kỳ Phương, Từ Chí Ma, Vương Độc Thanh v.v... đã sáng tác theo khuynh hướng chủ nghĩa hiện đại. Tào Vũ cũng chịu sự ảnh hưởng của Eugene O'Neill - nhà văn sáng tác kịch chủ nghĩa hiện đại, sáng tác kịch *Nguyên Dã* nổi tiếng, đã hình thành một cao trào văn học chủ nghĩa hiện đại của Trung Quốc.

Về thủ pháp biểu hiện, sự tiếp nhận văn học nước ngoài đã đem lại cho văn học Trung Quốc nhiều kỹ xảo mới mẻ. Người kể chuyện của tiểu thuyết chương hồi truyền thống Trung Quốc chịu ảnh hưởng của người bình truyện, người kể truyện cơ bản đều là những người toàn trí toàn năng (không có gì không biết, không có gì không làm được), vượt qua tất cả nhân vật trong truyện, biết nhiều hơn tất cả nhân vật trong truyện. Sự tiếp nhận của văn học nước ngoài đã đột phá mô típ trần thuật đơn nhất này, khiến cho tiểu thuyết của Trung Quốc có nhiều mô típ người kể truyện. Miêu tả cảnh vật và tâm lý càng tinh tế, tỉ mỉ và rõ mồn một, có dung lượng nhiều hơn, nhất là thêm vào thủ pháp miêu tả tiềm thức nhân vật. Còn mượn thủ pháp Montage (tiếng Pháp có nghĩa là lắp ghép cắt nối biên tập lại) trong phim ảnh nước ngoài; tiếp nhận thủ pháp nhìn lại, phát hiện, thay đổi đột ngột v.v... của kịch nói nước ngoài; từ văn học chủ nghĩa hiện đại tiếp nhận những thủ pháp như: thay đổi cảm giác, giao thoa thời gian, thay đổi không gian v.v... để tăng cường và thể hiện khả năng về nhịp sống với tốc độ nhanh, phương pháp thể hiện càng đa dạng hóa.

Về ngôn ngữ, văn học hiện đại Trung Quốc đã học hỏi ngôn ngữ văn học nước ngoài, nâng cao tính chuẩn xác, thể hiện sự vật phức tạp với những ý tưởng giàu sức thể hiện. Thí dụ Tiền Chung Thư đã áp dụng tài tình ý tưởng “Vi thành” (thành bao quanh) của ngôn ngữ tiếng Pháp, làm tên cuốn sách để nổi bật chủ đề.

Về phong cách sáng tác, các tác giả nước ngoài thường cũng có sự ảnh hưởng rõ rệt đối với nhà văn hiện đại Trung Quốc. Như văn đoàn Trầm Chung đã chịu sự ảnh hưởng nhà văn chủ nghĩa lãng mạn Hope Deman của Đức, tên văn đoàn đặt theo tên kịch bản *Trầm Chung* của Hope Deman, những tác phẩm của họ đã thể hiện phong cách chủ nghĩa lãng mạn đậm đặc. Nhà văn phái Tân cảm giác Nhật Bản đã ảnh hưởng trực tiếp đến nhà văn phái Tân cảm giác của Trung Quốc. Lỗ Tấn đã chịu sự ảnh hưởng của nhà văn Nga Nikolai Vasilievich Gogol, phong cách tiểu thuyết của ông súc tích kín đáo, hài hước mỉa mai. Quách Mặc Nhược chịu sự ảnh hưởng của những nhà thơ của nước Anh như: Shelley, Byron v.v... phong cách thơ của ông khoáng đạt hào phóng.

Văn hóa Việt Nam tiếp xúc với văn hóa phương Tây từ rất sớm, vào khoảng thế kỷ XVI, khi các giáo sĩ Kitô đi truyền đạo, khi các thuyền buôn phương Tây đi